TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày: 07/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phan Văn Cầu

+ Ông Bế Ích Nhuận

- Thư ký phiên toà: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TL-HSST ngày 24/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 24/4/2020 đối với **bị cáo**:

Hoàng Văn L, sinh ngày 29/9/1999 tại xã Q K, huyện T Đ, tỉnh L S; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn P S, xã Q K, huyện T Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Bế Thị O; có vợ là Ma Thị Thu H, con nhỏ sinh ngày 11/2/2020; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa từ ngày 01/12/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại*:*

1. Hà Văn T, sinh năm 1994;.

Nơi cư trú: Thôn N N, xã Q K, huyện T Đ, tỉnh Lạng Sơn;

2. Ngọc Văn Đ, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn N C, xã Q K, huyện T Đ, tỉnh Lạng Sơn;

Các bị hại đều có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: P T, thị trấn T L, huyện Q H, tỉnh Cao Bằng;

2. Hoàng Duy T, sinh năm 1988;

Nơi ĐKHKTT: Thôn N N, xã M P, huyện B B, tỉnh Bắc Cạn;

Tạm trú tại: Xóm P K, thị trấn T L, huyện Q H, tỉnh Cao Bằng;

3. Triệu Tiến C, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Xóm N T, xã M H, huyện Q H, tỉnh Cao Bằng.

Những người liên quan đều vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: Hoàng Văn D, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Xóm B C(nay là tổ dân phố 01), thị trấn H T, huyện Q H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2019 Công an huyện Phục Hòa (nay là Quảng Hòa) nhận được đơn trình báo của Hà Văn T, trú tại N N, Q K, T Đ, Lạng Sơn về việc ngày 29/11/2019 Hoàng Văn L, trú tại P S, Q K, T Đ, Lạng Sơn mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 12T1-105.04 của Thoại đi đến nay chưa trả.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 15 giờ ngày 29/11/2019 L gọi điện thoại cho Thoại qua ứng dụng Messenger nhờ T đưa đến thị trấn T L, P H (nay là huyện Q H) để tìm mua ma túy về sử dụng; T bảo "để anh xem", khoảng 5-10 phút sau L gọi điện lại cho T bảo "em có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)" thì Th đồng ý. Thoại điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-105.04 đến nhà Lượng đón L, khi gần đến thị trấn T L, Phục H L nảy sinh ý định mượn xe của T đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. i dừng xe tại lán trọ thuộc P T, thị trấn T L, P (nay là Q H), Lượng hỏi mượn xe máy của T đi mua Heroine về sử dụng, T đồng ý. L đi vào trong lán trọ để gặp Hoàng Văn Dương, trú tại Bản C, thị trấn H T, P H; L nói với D "anh biết chỗ nào cắm xe không", lúc đó T bước vào, L ra hiệu cho D không nói nữa. Sau đó L điều khiển xe mô tô của T đi trước, D đi bộ ra gặp nhau ở ngã ba đối diện quán Thanh B. Lượng hỏi D "biết chỗ nào cắm xe không", D trả lời "xe có giấy tờ không", L trả lời "không có", D nói "đi lên trên này xem thử". L và đi đến quán lẩu hải sản Hùng N tại Pò T, thị trấn TL, Phục H. Khi gặp chủ quán là Nguyễn Mạnh H, trú tại Pò T, thị trấn Tà L, Phục H, L nói đây là xe của L nhưng giấy tờ xe để ở nhà; H bảo L viết giấy vay tiền với nội dung L vay H 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), L để lại xe mô tô biển kiểm soát 12T1-105.04 chỗ H. Sau khi nhận tiền, L và D đi mua kim tiêm rồi quay lại lán trọ chỗ T đang đợi. Gặp L, T hỏi "xe đâu", L nói dối "lúc nãy đi mua hàng không đội mũ bảo hiểm bị cảnh sát giao thông bắt rồi", T hỏi "biên bản đâu", L bảo "D cầm" vì khi đó D đã đi thẳng xuống lán. Sau đó L đi mua 500.000đ (Năm trăm

nghìn đồng) heroine với một người đàn ông tên T trọ nhà bà Chung Thị V, trú tại Pò T, thị trấn Tà L, P H rồi cùng T và D sử dụng tại lán trọ mà D ở. Sau đó, L đến vay tiền H 02 lần nữa, lần thứ hai vay 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) có viết giấy vay tiền; lần thứ ba vay 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) không viết giấy vay tiền. Tổng cộng L nhận tiền với Hùng là 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Đến sáng 30/11/2019 khi Th hỏi về chiếc xe máy L mới nói là xe đã mang đi cầm cố, hẹn 2 ngày sau sẽ chuộc về cho T. Đến ngày 01/12/2019 vẫn chưa nhận được xe nên T trình báo Công an huyện Phục H.

Ngoài ra, Hoàng Văn L còn thực hiện 01 vụ lừa đảo khác: Khoảng 14 giờ ngày 21/11/2019 L đi nhờ xe mô tô một nam thanh niên không quen biết từ nhà L đến thị trấn Tà L, Phục H (nay là Quảng H). Đi đến địa phận giáp ranh giữa Đức L, Thạch A với Mỹ H, Phục H L gặp Ngọc Văn Đ và Lục Thanh H cùng trú tại: Quốc K, Tràng Đ, Lạng S đi cùng một xe mô tô; L gọi Đ nói "dừng xe đưa tao sang Tà L một cái". Rồi L điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 12T1-113.16 của Đ chở theo Đ và đi thị trấn Tà L, Phục H. Khi gần đến thị trấn Tà L L nảy sinh ý định mượn xe của Đ đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. L điều khiển xe đến xóm trọ thuộc Pò T, thị trấn Tà L, Phục H thì dừng xe và hỏi mượn xe của Đ để đi mua Heroine về sử dụng, còn Đ và đứng đợi ở lán. Lượng một mình điều khiển xe mô tô đi ra ngã ba đối diện quán Thanh B, đi được một đoạn thì gặp Triệu Tiến Cư, trú tại Nà M, Mỹ H, Phục H; L hỏi C "biết chỗ nào cắm xe không, biết thì đưa em đi một cái". C cùng L đi vào quán sửa chữa xe máy của Nguyễn Năm Tr, tạm trú: Pò T, thị trấn Tà L, Phục H đối diện khách sạn Tà L. Lúc đó có mấy người đàn ông đang ngồi uống nước tại đó, Cnói "cầm giúp em cái xe". L nói dối là xe của L nhưng không có giấy tờ. Sau đó giữa Hoàng Duy T, và L có viết giấy vay tiền với nội dung L vay của T 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và để lại xe mô tô biển kiểm soát 12T1-113.16 cho T; L, T1 và C cùng ký vào giấy vay tiền. Sau đó L và Cđi mua kim tiêm rồi đi bộ về chỗ Đvà H đợi. Khi thấy L đi bộ về Đcó hỏi "xe đâu", L nói dối "nãy đi mua hàng không đội mũ nên bị cảnh sát giao thông bắt rồi", Đ hỏi "biên bản giữ xe đâu", L nói "không làm biên bản". Sau đó Lvà C đi mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ma túy với người đàn ông tên Tâm trọ nhà bà Chung Thị V rồi L, Đ, H, C cùng nhau sử dụng ở gần đó. Khi mua heroine về, C bảo L đưa cho 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền công đưa đi cắm xe, L đồng ý. Khi sử dụng heroine xong Đhỏi "xe bị bắt thật à, bao giờ lấy được xe", L nói "bảy ngày nữa thì lấy được xe, đến ngày lấy xe L sẽ gọi Đại cùng đi lấy". Đến ngày hẹn L vẫn chưa trả xe cho Đại, ngày 06/12/2019 Đ trình báo lên Công an huyện.

Tại kết luận định giá tài sản số 17 ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 12T1-105.04 là 18.300.000đ (Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Còn tại kết luận định giá tài sản số 18 ngày 11/12/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: Giá trị còn lại của

chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 12T1-113.16 là 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị 2 xe mô tô Lượng chiếm đoạt được là 32.700.000đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với Hoàng Duy T và Nguyễn Mạnh H: Quá trình vay tiền giữa Lượng với Hvà T có viết giấy vay tiền, không tính lãi, Ltự nguyện để lại xe mô tô làm tin và nói dối là xe của L. H và T không biết xe do lừa đảo mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Còn Hoàng Văn D và Triệu Tiến C: L nói dối là xe của L, D và C không biết xe mô tô mà L mang đi cầm cố do lừa đảo mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với hai người đàn ông có tên Tâm và H mà L khai đã mua ma túy với, Công an huyện Phục Hòa đã tiến hành xác minh tại xóm trọ bà Chung Thị V, trú tại Pò T, thị trấn Tà L, Phục H nhưng không có ai tên Hvà T1 thuê trọ tại đây.

Ngày 09/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 12T1-113.16 cho Ngọc Văn Đ; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 12T1-105.04 cho Hà Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSQH ngày 23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn Lvề tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Văn L thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

- Các bị hại gồm Ngọc Văn Đ và Hà Văn Tcùng khai tại phiên tòa về hành vi bị cáo L đã gian dối để lừa lấy xe của các bị hại đi cầm lấy tiền như Cáo trạng đã nêu. Các bị hại đã nhận lại được xe mô tô của mình, không có yêu cầu gì thêm và cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L như Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Ltrả lại tiền cho Nguyễn Mạnh H và Hoàng Duy T theo quy định của Luật dân sự. Về vật chứng vụ án, áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu số tiền 200.000đ của anh Cường để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, các bị hại không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lượng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Qua xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Lđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại Đv à Ti; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng gồm: H, T, C và D cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó chứng minh được, trong tháng 11/2019 Hoàng Văn L đã hai lần có hành vi mượn xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 12T1-113.16 của Ngọc Văn Đ và xe mô tô biển kiểm soát 12T1-105.04 của Hà Văn T, sau đó mang cả hai xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Hành vi của bị cáo L là dùng thủ đoạn gian dối sau đó chiếm đoạt xe mô tô. Hai xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt được theo kết luận định giá có tổng giá trị là 32.700.000đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Lượng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Bị cáo là người nghiện ma túy, con đang còn nhỏ. Trong tháng 11/2019 bị cáo đã lừa đảo hai xe mô tô và trị giá mỗi chiếc xe đều trên 2.000.000đ (Hai triệu đồng), do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo L còn có 01 tiền án, ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 02/3/2019 mới mãn hạn tù về địa phương chưa được xóa án tích mà nay lại lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và ở phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra, tại phiên tòa những người bị hại đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây mất lòng tin trong quan hệ xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với những người khác đang có ý định phạm tội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân; Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung và chấp nhận ý kiến đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn L của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Đối với Nguyễn Mạnh H và Hoàng Duy T, khi L vay tiền với H, Tvà tự nguyện để xe mô tô làm tin cả hai anh đều không biết xe do L phạm tội mà có. Còn Triệu Tiến Ctrước khi giúp L mang xe đi đặt anh không biết chiếc xe do L lừa đảo, nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý đối với H, T và C là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại gồm Ngọc Văn Đ và Hà Văn Ti đã nhận lại được xe mô tô của mình và không có yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Mạnh Hyêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), anh Hoàng Duy T yêu cầu trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Xét yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định pháp luật, nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại số tiền trên cho anh H và anh T theo quy định tại Điều 579 Bộ luật dân sự.

Còn đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo L trả công cho anh Triệu Tiến C do ngày 21/11/2019 giúp lấy chiếc xe biển kiểm soát 12T1-113.16 đi đặt với Hoàng Duy T. Xét thấy, anh C được hưởng lợi số tiền trên từ việc bị cáo L phạm tội mà có; do đó, Hội đồng xét xử truy thu số tiền 200.000đ của anh C để sung quỹ Nhà nước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Có hai chiếc xe mô tô gồm: Xe biển kiểm soát 12T1-113.16 của Ngọc Văn Đ và xe biển kiểm soát 12T1-105.04 của Hà Văn T. Ngày 09/01/2020, Công an huyện Phục Hòa đã trả lại hai xe mô tô trên cho các bị hại là chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 01/12/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

1- Áp dụng Điều 579 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Hoàng Văn L hoàn trả số tiền 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Trả số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Mạnh H, trú tại xóm Pò T, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng;

- Trả số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho anh Hoàng Duy T, tạm trú tại xóm Phia K, thị trấn Tà L, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng;

2- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Truy thu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của anh Triệu Tiến C, trú tại xóm Nà T, xã Mỹ H, huyện Quảng H, tỉnh Cao Bằng do được hưởng lợi từ nguồn tiền bị cáo phạm tội mà có.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự số tiền 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính ./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo, các bị hại;
- Những người có q.lợi ng.vụ liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến